

Số: 74 /QĐ-THCSCVA

Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 9 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử Trường THCS Chu Văn An

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung theo quy định hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng sư phạm ngày 26 tháng 9 năm 2026 về việc lấy ý kiến, tham mưu xây dựng và thông qua Quy tắc ứng xử Trường THCS Chu Văn An;

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của Trường THCS Chu Văn An,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử Trường THCS Chu Văn An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành cho đến khi có văn bản điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế; đồng thời thay thế Quy tắc ứng xử Trường THCS Chu Văn An ban hành trước đây.

**Điều 3.** Các tổ, bộ phận, đoàn thể và toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, khách đến trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp, thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử của nhà trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hào



# QUY TẮC ỨNG XỬ TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /QĐ-THCSCVA ngày 15 / 9 /2026 của  
Hiệu trưởng Trường THCS Chu Văn An)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực về nhận thức, thái độ, lời nói, hành vi và cách thức giao tiếp, ứng xử của các thành viên trong Trường THCS Chu Văn An (sau đây gọi chung là nhà trường); góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác và văn minh.

2. Đối tượng áp dụng gồm: cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động trong nhà trường; học sinh của Trường THCS Chu Văn An; cha mẹ học sinh, người giám hộ của học sinh; khách đến làm việc, liên hệ, tham quan hoặc tham gia các hoạt động giáo dục tại nhà trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Quy tắc được áp dụng trong các hoạt động giáo dục, hoạt động quản lý, làm việc, giao tiếp, phối hợp, sinh hoạt tập thể và các hoạt động khác do nhà trường tổ chức hoặc quản lý; áp dụng đối với các hành vi trên môi trường số (không gian mạng) có liên quan trực tiếp đến hoạt động giáo dục, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên nhà trường.

4. Các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Quy tắc này được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ trường phổ thông và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hiện hành.

### Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử

1. Xác lập chuẩn mực chung về nhận thức, lời nói, thái độ, hành vi và cách thức giao tiếp, ứng xử của các thành viên trong nhà trường; bảo đảm sự tôn trọng, công bằng, trách nhiệm, hợp tác và văn minh trong các mối quan hệ.

2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ và nhân văn; phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi tiêu cực, bạo lực học đường, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, phân biệt đối xử, bắt nạt và các hành vi không phù hợp trong nhà trường và trên không gian mạng.

3. Góp phần xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường; hình thành ở học sinh phẩm chất, năng lực, ý thức trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và ứng xử phù hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng.

4. Hỗ trợ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động, học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh nhận biết rõ những hành vi nên thực hiện, những hành vi cần tránh và cách thức phối hợp khi phát sinh vấn đề trong quá trình giáo dục.

5. Là căn cứ để nhà trường tuyên truyền, hướng dẫn, nhắc nhở, giáo dục, biểu dương những hành vi ứng xử tích cực và xem xét trách nhiệm của cá nhân, tập thể khi có hành vi vi phạm theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

6. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh; xây dựng môi trường giáo dục có sự đồng thuận, trách nhiệm, cùng hướng đến lợi ích chính đáng của người học.

### **Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi học sinh trung học cơ sở và đặc trưng văn hóa của địa phương.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy tắc ứng xử phải bảo đảm tính khả thi, dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số thành viên trong nhà trường.

## **Chương II**

### **QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÀ GIÁO**

#### **Điều 4. Quy tắc ứng xử chung**

1. Về chính trị, tư tưởng: Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ, đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục.

2. Về đạo đức nghề nghiệp: Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy,

giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách nhà giáo; mẫu mực, nêu gương, có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

3. Về tác phong, lối sống: Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của nhà trường.

4. Về ngôn ngữ, trang phục: Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và quy định cụ thể tại Điều 5 Quy tắc này.

5. Về trách nhiệm trên môi trường số: Có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận thông tin, hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục; không tự ý đăng tải, chia sẻ, công khai hoặc sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân của người khác trái quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và các quy định có liên quan; đối với hình ảnh, thông tin được tạo lập trong hoạt động của nhà trường, việc sử dụng, đăng tải thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của nhà trường.

6. Các hành vi không được làm: Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không tuyên truyền, phổ biến nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không phân biệt đối xử, thờ ơ, né tránh hoặc che giấu hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp; không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

### **Điều 5. Quy định về trang phục**

Trang phục của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên phải gọn gàng, lịch sự, kín đáo, phù hợp với môi trường giáo dục, tính chất nhiệm vụ và hoạt động giáo dục.

*(Quy định cụ thể tại Phụ lục Hướng dẫn trang phục của nhà trường đính kèm Quy tắc ứng xử Trường THCS Chu Văn An)*

### **Điều 6. Ứng xử với người học**

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, hoạt động trải nghiệm, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về học tập, tâm lý xã hội, bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi; tích cực phòng, chống bạo lực học đường.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

#### **Điều 7. Ứng xử với đồng nghiệp**

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

#### **Điều 8. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục**

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo trung thực, kịp thời.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; không lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của nhà trường.

#### **Điều 9. Ứng xử của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đối với giáo viên, nhân viên và khách**

1. Đối với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khách lễ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên, nhân viên; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

2. Đối với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

#### **Điều 10. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học**

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; về chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

#### **Điều 11. Ứng xử với cộng đồng**

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

#### **Điều 12. Ứng xử với bản thân và gia đình**

1. Có bản lĩnh và phẩm chất chính trị vững vàng; không ngừng rèn luyện, học tập nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

2. Thực hiện đúng quy định của Luật Nhà giáo, Luật Viên chức, Luật Giáo dục, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác có liên quan.

3. Không sử dụng điện thoại di động, thiết bị số cho mục đích cá nhân trong thời gian trực tiếp giảng dạy, giáo dục hoặc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại lớp học, trừ trường hợp cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục, thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc xử lý tình huống khẩn cấp.

4. Không làm việc riêng khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong giờ lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể.

5. Xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, hòa thuận; giáo dục con em học hành ngoan ngoãn, lễ độ; không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định; thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm khi tổ chức việc cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc hiếu, hỷ khác; không để các hoạt động này bị lợi dụng để vụ lợi, gây phản cảm hoặc ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh nhà giáo.

### **Chương III** **QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NHÂN VIÊN**

#### **Điều 13. Ứng xử của nhân viên**

1. Ứng xử với người học: ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, nhà giáo: ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và khách đến trường: ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

5. Thực hiện đúng nhiệm vụ theo vị trí việc làm được giao; quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm phù hợp môi trường giáo dục; phối hợp với nhà giáo trong việc quản lý học sinh; tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, đổi mới, sáng tạo.

### **Chương IV** **QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH**

#### **Điều 14. Thái độ, ứng xử với bản thân**

1. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.

2. Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông.
3. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.
4. Có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập; biết tự học, tự nghiên cứu.
5. Trung thực trong học tập, rèn luyện và giao tiếp; không cố ý che giấu, bao che hành vi vi phạm pháp luật, nội quy và Quy tắc ứng xử nhà trường.
6. Đi học, tham gia các buổi tập trung, sinh hoạt Đoàn, Đội, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, thực hiện đồng phục đúng quy định; không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học; không bẻ cành, hái lá.
7. Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, cây xanh của nhà trường.
8. Trang phục đến trường phải đúng quy định: sạch sẽ, gọn gàng, giản dị theo nội quy; Trang phục, đầu tóc, phụ kiện và hình thức thể hiện bên ngoài của học sinh phải sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với lứa tuổi, hoạt động giáo dục và môi trường giáo dục; không sử dụng hình thức gây phản cảm, mất an toàn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục. Việc mặc đồng phục của học sinh thực hiện theo quyết định của Hiệu trưởng trên cơ sở sự đồng thuận của nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, phù hợp với nguyên tắc, tiêu chuẩn và quy tắc ứng xử theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ trường phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.
9. Giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung.
10. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

### **Điều 15. Thái độ, ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường**

1. Kính trọng, lễ phép, chào hỏi, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực đối với thầy cô, cán bộ, nhân viên trong trường.
2. Không sử dụng Internet, mạng xã hội để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ thầy cô, nhân viên nhà trường. Không tự ý đăng tải, chia sẻ, công khai hoặc sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân của người khác trái quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và các quy định có liên quan; đối với hình ảnh, thông tin được tạo lập trong hoạt động của nhà trường, việc sử dụng, đăng tải thực hiện theo quy định của nhà trường và pháp luật.

### **Điều 16. Thái độ, ứng xử với bạn bè**

1. Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo;

không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác. Giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới.

2. Không sử dụng Internet, mạng xã hội để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối với người khác; không đăng hình ảnh phản cảm hoặc thông tin chưa được kiểm chứng lên mạng xã hội.

#### **Điều 17. Thái độ, ứng xử với người thân**

1. Kính trọng, lễ phép, yêu thương và có trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân trong gia đình.

2. Biết chia sẻ, giúp đỡ, thực hiện trách nhiệm phù hợp với lứa tuổi và góp phần xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc.

#### **Điều 18. Thái độ, ứng xử với khách đến trường**

Khi có khách đến thăm trường, học sinh phải chào hỏi lễ phép, lịch sự, hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

#### **Điều 19. Thái độ, ứng xử với môi trường và cơ sở vật chất**

1. Biết cách bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho bản thân; tham gia học hỏi, rèn luyện kỹ năng sống.

2. Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn trường, lớp học xanh, sạch, đẹp, chăm sóc tốt các công trình trong nhà trường.

3. Sử dụng an toàn, tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường; có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, di tích lịch sử ở địa phương.

4. Tìm hiểu, giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương.

#### **Điều 20. Ứng xử trên môi trường số (không gian mạng)**

1. Sử dụng mạng xã hội, Internet, thiết bị số một cách văn minh, có trách nhiệm; không phát tán, tuyên truyền, bình luận thông tin, hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

2. Không sử dụng Internet, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, bạn bè hoặc người khác dưới mọi hình thức.

3. Có ý thức bảo vệ thông tin, bí mật cá nhân của bản thân và người khác trên không gian mạng. Không tự ý đăng tải, chia sẻ, công khai hoặc sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân của người khác trái quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và các quy định có liên quan; đối với hình ảnh, thông tin được tạo lập trong hoạt động của nhà trường, việc sử dụng, đăng tải thực hiện theo quy định của nhà trường và pháp luật.

4. Không tham gia, chia sẻ, bình luận các nội dung kích động bạo lực, bạo lực học đường, tin giả, tin sai sự thật liên quan đến nhà trường, nhà giáo, nhân viên, học sinh.

5. Khi bị bắt nạt, xúc phạm hoặc phát hiện hành vi vi phạm trên không gian mạng, kịp thời báo cáo với cha mẹ, giáo viên chủ nhiệm hoặc nhà trường để được hỗ trợ, xử lý.

### **Điều 21. Thái độ, ứng xử với cộng đồng xã hội**

1. Tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung.

2. Cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ. Không ngó nghiêng, chỉ trỏ, bình phẩm xấu người khác.

3. Hiểu biết đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật, tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kể cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát.

4. Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; tôn trọng, nhường nhịn, giúp đỡ người khác.

5. Thực hiện đúng các quy định, nội quy tại bến xe, bến tàu, bến phà và trên các phương tiện giao thông công cộng.

### **Điều 22. Các hành vi học sinh không được làm**

a) Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác, bao gồm cả các hành vi thực hiện trên không gian mạng;

b) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh;

c) Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ;

d) Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép;

đ) Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng;

e) Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện được giáo dục hoặc xem xét kỷ luật theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội quy nhà trường.

## **Chương V**

### **QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CHA MẸ HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ CỦA HỌC SINH VÀ KHÁCH ĐẾN TRƯỜNG**

#### **Điều 23. Thái độ, ứng xử của cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không cố ý cung cấp, phát tán thông tin sai sự thật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, tinh thần và thể chất của người khác.



2. Ứng xử với học sinh: ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương, làm gương sáng cho con em. Không xúc phạm, bạo lực; sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với con cái.

3. Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nội quy nhà trường.

4. Thực hiện tốt đời sống văn hóa mới nơi cư trú; xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, hòa thuận.

#### **Điều 24. Thái độ, ứng xử của khách đến trường**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, thân thể.

2. Ứng xử với học sinh: ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

3. Trang phục, tác phong khi đến trường liên hệ công tác phải phù hợp với môi trường giáo dục, không sử dụng trang phục gây phản cảm.

### **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 25. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng**

1. Phân công lãnh đạo, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy tắc này.

2. Tổ chức phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường và chính quyền địa phương để vận động, tuyên truyền thực hiện Quy tắc này.

3. Công khai Quy tắc ứng xử trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc niêm yết tại bảng tin; phổ biến đến cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, khách đến trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đối tượng áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy tắc này; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện.

4. Bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh về hành vi ứng xử và bảo đảm quyền khiếu nại của học sinh theo quy định tại Điều 28 Quy tắc này.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử tại nhà trường; tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và báo cáo kết quả thực hiện với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

6. Tổ chức công tác khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 29 Quy tắc này.

#### **Điều 26. Trách nhiệm của tổ, bộ phận, đoàn thể và cá nhân trong nhà trường**

1. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Quy tắc ứng xử này trong cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tích cực thực hiện Quy tắc ứng xử này hiệu quả, nghiêm túc.

3. Có trách nhiệm vận động đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện hành vi vi phạm phải kịp thời góp ý để sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

### **Điều 27. Trách nhiệm của học sinh**

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc ứng xử này. Khi phát hiện cá nhân vi phạm phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

### **Điều 28. Tiếp nhận, xử lý phản ánh về hành vi ứng xử**

1. Nhà trường thiết lập kênh phản ánh hành vi ứng xử (hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử hoặc hình thức phù hợp khác) để cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh các hành vi vi phạm Quy tắc ứng xử này; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của người phản ánh theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT.

2. Học sinh được bảo đảm quyền khiếu nại đối với các quyết định liên quan đến bản thân theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

3. Hiệu trưởng phân công bộ phận, cá nhân tiếp nhận, xác minh thông tin phản ánh; thời hạn xử lý phản ánh nội bộ không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày làm việc. Thời hạn quy định tại khoản này áp dụng đối với việc tiếp nhận, xác minh và xử lý phản ánh theo Quy tắc này; không thay thế thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Kết quả xử lý được thông báo cho người phản ánh (nếu có thông tin liên hệ) và báo cáo Hiệu trưởng.

4. Nghiêm cấm mọi hành vi trù dập, trả thù, phân biệt đối xử đối với người phản ánh trung thực, đúng quy định.

### **Điều 29. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người học có thành tích trong việc thực hiện tốt, lan tỏa các giá trị tích cực của Quy tắc ứng xử được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định hiện hành và quy chế thi đua, khen thưởng của nhà trường.

2. Cá nhân, tập thể vi phạm Quy tắc ứng xử này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị nhắc nhở, phê bình, xem xét kỷ luật hoặc xử lý theo quy định của pháp luật, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội quy nhà trường.

3. Việc khen thưởng, xử lý vi phạm phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định.

### **Điều 30. Điều khoản thi hành**

1. Quy tắc ứng xử này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành, áp dụng trong năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo cho đến khi có văn bản điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế.

2. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử được sử dụng làm thông tin, minh chứng có liên quan trong quá trình theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ, xem xét thi đua và đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động theo tiêu chí, thẩm quyền, trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc trong phạm vi tổ, bộ phận được phân công.

4. Các cá nhân trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy tắc và phản ánh kịp thời những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.

5. Hiệu trưởng tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện Quy tắc, tổng hợp kết quả làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung hằng năm.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/QĐ-THCSCVA ngày 25/9/2026 của  
Hiệu trưởng Trường THCS Chu Văn An)

4. Không nhuộm tóc màu sáng, sặc sỡ; không mặc áo thun, quần jean, quần thun bó sát, áo sát nách khi thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính tại trường.

5. Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất mặc trang phục thể thao theo quy định. Tất cả phải đeo thẻ viên chức theo quy định.

**III. Đối với nhân viên hành chính (bảo vệ, phục vụ, văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị, y tế):** sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc, bảo đảm gọn gàng, kín đáo, lịch sự; tất cả phải đeo thẻ viên chức, nhân viên theo đối tượng và quy định của Nhà trường. Nhân viên (nhân sự hỗ trợ giáo dục) trực tiếp tham gia hướng dẫn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, thực hành, thí nghiệm (như nhân viên phụ trách thiết bị, thí nghiệm, thư viện) mặc trang phục gọn gàng, lịch sự tương tự quy định tại Mục II (trang phục đối với giáo viên nêu trên) trong thời gian thực hiện nhiệm vụ đó.

**IV. Lưu ý:** Không sử dụng trang phục gây phản cảm trong mọi hoạt động tại nhà trường.



